

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH HÀ NAM

Bản án số: 34/2025/HS-ST
Ngày: 25/4/2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH HÀ NAM

- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:** Ông Đặng Trần Anh Dũng.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Lê Thị Giang Yên – Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Văn Tấn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25/4/2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số 34/2025/TLST - HS ngày 17/4/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn số 34/2025/QĐ - HSST ngày 21/04/2025 đối với bị cáo:

Vũ Đại D, sinh năm 1999 tại xã L, huyện B, tỉnh Hà Nam; giới tính: Nam; nơi cư trú trước khi bị tạm giữ, tạm giam: Thôn T, xã L, huyện B, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Vũ Văn T và bà D Thị D; vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Ngày 25/3/2024 bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 31/12/2024, Vũ Đại D chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của Bản án.

Tiền sự: Ngày 25/6/2021, Tòa án nhân dân huyện B ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng. Ngày 10/8/2023, Vũ Đại D chấp hành xong.

Đặc điểm nhân thân: Ngày 20/10/2023, Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện M, tỉnh Nam Định ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 24/10/2023, Vũ Đại D chấp hành xong Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 18/02/2025, chuyển tạm giam từ ngày 24/02/2025; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam. (có mặt)

* **Bị hại:** Ông Phạm Văn Th, sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn A, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 17/02/2025, bị cáo Vũ Đại D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, biển kiểm soát: 90B1-110.xx đi từ nhà đến địa phận thôn A, xã A, huyện B tỉnh Hà Nam (hướng dọc tuyến đường QL21 về UBND xã A) với mục đích lợi dụng sơ hở của người dân để trộm cắp tài sản lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khi đến trước cổng nhà ông Phạm Văn Th, tại thôn A, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam, D nhìn thấy 01 cây Tùng la hán được trồng trong chậu lục giác làm bằng bê tông sơn giả đá. Quan sát thấy xung quanh không có người, D dừng xe trước cổng nhà ông Th rồi đi bộ đến gần chậu cây, dùng hai tay nhổ cây tùng ra khỏi chậu nhưng không nhổ được nên D lên xe mô tô đi về hướng UBND xã A khoảng 500 mét. Do vẫn muốn lấy trộm cây Tùng nên D đã quay lại khu vực nhà ông Th, dừng xe gần chậu cây rồi đi xuống, dùng hai tay nhổ cây tùng và khiến chậu cây bị đổ. Nghe thấy bên ngoài cổng có tiếng động, ông Th chạy từ trong nhà ra xem thì phát hiện D đang nhổ cây tùng của mình nên hô hoán, truy đuổi. Thấy việc nhổ trộm cây của bản thân bị phát hiện, D lên xe bỏ chạy nhưng chạy được khoảng 05 mét thì bị ngã. Cùng lúc này, Công an xã A tuần tra, kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn đã phối hợp với ông Th bắt giữ, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với D và bàn giao đối tượng cùng vật chứng, phương tiện liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng của vụ án và phương tiện, tài liệu liên quan đã thu giữ, tạm giữ trong quá trình điều tra: 01 chậu cây Tùng: Chậu lục giác làm bằng bê tông sơn giả đá, trong chậu có 01 cây Tùng cao 01 mét, đường kính gốc 24cm. 01 xe mô tô biển kiểm soát 90B1-110.xx màu nâu đen vàng, nhãn hiệu Suzuki cùng Chứng nhận đăng ký xe.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐG ngày 19/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B kết luận: *“Trị giá của 01 cây Tùng la hán, được trồng làm cảnh theo Văn bản yêu cầu định giá tài sản số 349/YC-ĐTTH ngày 18/02/2025 của Cơ quan Cảnh sátĐT Công an huyện B là 3.250.000 đồng (Ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)”*.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ - VKS ngày 17/4/2024; Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố Vũ Đại D về tội *“Trộm cắp tài sản”* quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đề nghị Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 15; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 57 Bộ luật hình sự. Tuyên bị cáo Vũ Đại D phạm tội *“Trộm cắp tài sản”*. Xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo D đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình như nội dung vụ án đã nêu và đề nghị Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện B; Viện kiểm sát nhân dân huyện B và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng.

[2] Về tội danh: Với mục đích trộm cắp tài sản để bán lấy tiền chi tiêu, tối ngày 17/02/2025, tại công nhà ông Phạm Văn Th ở thôn A, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; bị cáo Vũ Đại D đã thực hiện hành vi nhổ trộm 01 cây tùng la hán trị giá 3.250.000 đồng ra khỏi chậu trồng cây. Tuy nhiên do D không nhổ được cây và làm đổ chậu trồng cây gây tiếng động nên đã bị ông Th phát hiện, hô hoán; sau đó phối hợp với lực lượng công an bắt giữ D và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Xét bị cáo D đã thực hiện hành vi trộm cắp nhưng chưa lấy được tài sản do vậy hành vi nêu trên của bị cáo D đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo quy định tại Điều 15 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp tài sản của công dân. Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử phạt tù về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không chịu rèn luyện, cải sửa bản thân mà tiếp tục phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” do đó Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa thấy phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tiếp tục cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội. Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa cũng xem xét đến nhân thân của bị cáo, giá trị tài sản bị cáo trộm cắp và bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt để quyết định mức hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ biên bản xác minh tài sản của Cơ quan CSĐT Công an huyện B, xét bị cáo không có tài sản nên Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án: Đối với: 01 cây tùng la hán được trồng trong chậu lục giác làm bằng bê tông sơn giả đá, cây vẫn sinh trưởng tốt, là tài sản hợp

pháp của ông Phạm Văn Th. 01 xe mô tô biển kiểm soát 90B1-110.xx màu nâu đen vàng, nhãn hiệu Suzuki cùng Chứng nhận đăng ký xe, là tài sản hợp pháp của ông Vũ Văn T, sinh năm 1972, trú tại thôn T, xã L, huyện B, tỉnh Hà Nam (là bố đẻ của Vũ Đại D); ông T không biết việc D sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do vậy Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản, phương tiện, tài liệu liên quan nêu trên cho các chủ sở hữu hợp pháp là đúng với quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, ông Phạm Văn Th không có yêu cầu, đề nghị gì về bồi thường thiệt hại do vậy Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa không giải quyết.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 15; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 57 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14.

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Đại D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” (chưa đạt).

2. Xử phạt bị cáo Vũ Đại D **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (18/02/2025).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Vũ Đại D phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai. Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho bị hại – ông Th biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã A, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ Giám đốc kiểm tra I);
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hà Nam
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã L, huyện B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
Đặng Trần Anh Dũng
(đã ký)